TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Đỗ Ngọc Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/HSST-QĐ ngày 30/01/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không có;

Giới tính: Nam; Sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Q, thành phố TN, tỉnh TN;

Chỗ ở: Thôn S, xã B, huyện YT, tỉnh BG;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có;

Bố: Nguyễn Văn V, sinh năm 1953;

Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1954;

Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn);

Con: Chưa có;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 86 ngày 26/3/2015, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019, tạm giam ngày 17/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Bản T, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG.

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Phố T, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh BG.

2. Anh Phó Đức L, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐH, huyện YT, tỉnh BG.

Người làm chứng

Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã HV, huyện YT, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/7/2019, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà đến khu vực Mỏ Than thôn Cổng Châu, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực nhà anh Phạm Văn L, sinh năm 1967 ở thôn Trại Tre, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, Hưng phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS biển kiểm soát 98N3 - 7716 để ở sân trước cửa nhà của gia đình anh Lâm không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên Hưng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh Lâm. Hưng đi bộ đến vị trí dựng xe, dùng hai tay quay đầu xe ra phía ngoài đường và ngồi lên nổ máy điều khiển xe đi ra hướng ngã ba Mỏ Than thôn Cổng Châu, xã Đồng Hưu. Khi đi được khoảng 50m thì trời mưa nên H điều khiển xe đi đến nhà anh Phó Đức L, sinh năm 1976 ở thôn Đèo Cà, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế chơi. Tại nhà anh L có Vũ Văn T, sinh năm 1987 ở thôn Bờ Mận, xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế đang ngồi chơi ở đó. Do trời mưa nên chiếc áo phông cộc tay màu đỏ H đang mặc bị ướt, H mượn của anh L chiếc áo phông cộc tay mầu trắng, H thay áo và để lại chiếc áo bị ướt tại nhà anh L. Sau đó H rủ T đi chơi thì T nói với H là không có tiền thì H chỉ tay về phía chiếc xe vừa trộm cắp được nói với T "*đi cắm cái xe này*". T hỏi H là xe của ai thì H nói "*xe của tao, mày*

chỉ việc đi cùng tao xong chở tao về thôi". Nghe H nói vậy thì T tin là xe của H và đồng ý đi cùng H. T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, mầu sơn đỏ của T, còn H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đến hiệu cầm đồ của chị Phùng Thị H, sinh năm 1975 ở phố Tiến Thắng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày, T đỗ xe ở rìa đường chờ, H đi vào hiệu cầm đồ nói dối chị Hương là đang cần tiền để đưa người nhà đi bệnh viện gấp và đặt vấn đề với chị Hương cho H vay số tiền 2.200.000 đồng, H để lại chiếc xe mô tô để làm tin. Chị Hương hỏi H là "*xe của ai, giấy tờ đâu*", H nói dối là "*xe của vợ em, em vội đưa người nhà đi viện nên không mang theo giấy tờ xe*", chị Hương tưởng thật đã đồng ý nH do không quen biết H nên chị Hương đã lấy điện thoại di động chụp ảnh H và yêu cầu H viết giấy vay tiền. H đã viết vào "*giấy biên nhận vay tiền*" lấy tên là Nguyễn Văn Hùng, địa chỉ Tân An, thị trấn Bố Hạ và ký tên Hùng vào mục *người vay tiền* rồi đưa cho chị Hương giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: *"01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đen - xám biển kiểm soát 98N3 - 7716; số khung 111319; số máy 0656791, đăng ký lần đầu tháng 12/2009, xe đã qua sử dụng, giá tài sản trên còn lại tại thời điểm định giá là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)"*.

Tại bản Kết luận giám định số 2040/KL-KTHS ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Chữ ký (dạng chữ viết) "Hùng", chữ viết mang tên Nguyễn Văn Hùng trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Nguyễn Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M10) là do cùng một người ký, viết ra*.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-YT ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/12/2019;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Khoản 1 Điều 48, Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 2.200.000đ

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 26/7/2019, tại thôn Trại Tre, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đen - xám biển kiểm soát 98N3 - 7716 trị giá 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* của anh Phạm Văn L.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được luật pháp bảo về và gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương sứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo H không chịu tu dưỡng rèn luyện, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị bị kết án tuy được xóa án tích, song bị cáo không lấy làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do vậy cần cách ly bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh L không yêu cầu gì đối với chiếc áo cho H mượn; Anh Lâm không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Chị Phùng Thị H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.200.000đ, tại phiên tòa H đồng ý bồi thường số tiền này do đó cần công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hương và bị cáo, bị cáo H có trách nhiệm bồi thường chị Hương 2.200.000đ.

Để đảm bảo quyền lợi người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Số tiền 81.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn H là tài sản của H không liên quan đến hành vi phạm tội, H đề nghị trả lại nên cần trả lại cho bị cáo; 01 Áo phông cộc tay màu đỏ hai bên vai mỗi bên may ba đường vải trắng, cổ áo hình trái tim, phía sau có in số 1, phía trước áo có in hoa mầu đỏ và hình cờ tỏ quốc phía trên ngực áo bên trái, áo đã qua sử dụng là tài sản của H, H không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi vào ngày 15/12/2019, Nguyễn Văn H cùng với đối tượng tên Hoan trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy tại xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi thông tin đến cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn H và chị Phùng Thị H, bị cáo H bồi thường cho chị Hương số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

+ **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Nguyễn Văn H Số tiền 81.000 đồng nH cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 Áo phông cộc tay màu đỏ hai bên vai mỗi bên may ba đường vải trắng, cổ áo hình trái tim, phía sau có in số 1, phía trước áo có in hoa mầu đỏ và hình cờ tỏ quốc phía trên ngực áo bên trái, áo đã qua sử dụng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Phạm Hữu Luyện